TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN UH – TP HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 213/2019/QĐST-HNGĐ	*UH, ngày 08 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬNCỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 348/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 9 năm 2019, giữa:

***Nguyên đơn**: Chị Trần Thị Thanh T, sinh năm 1985

Nguyên quán và chỗ ở hiện nay: thôn VN, xã LB, huyện UH, thành phố Hà Nội.

***Bị đơn**: Anh Hoàng NA, sinh năm 1978

Nguyên quán: Phường VT, thành phố VT, tỉnh Yên Bái.

Đều có nơi ĐKHKTT: số 11, ngách 22/3, ngõ 291 KT, phường KT, quận TX, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 9 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Trần Thị Thanh T và anh Hoàng NA.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về tình cảm: Chị Trần Thị Thanh T và anh Hoàng NA thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị T và anh Anh có 01 con chung là Hoàng Thu P, sinh ngày 08/12/2014. Giao chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Hoàng Thu P. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh A cho đến khi có thay đổi hoặc có đề nghị mới.

Anh A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

"*Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh h□ởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi d□ỡng, giáo dục con thì ng□ời trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của ng□ời đó*".

2.3. Về tài sản, công sức và công nợ chung: anh A và chị T đều không yêu cầu Tòa giải quyết.

2.4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thương vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án; Chấp nhận sự tự nguyện của chị Trần Thị Thanh T nộp cả 150.000 đồng án phí ly hôn, được trừ vào 300.000 đồng dự phí đã nộp; chị T tự nguyện nộp sung quỹ Nhà nước số tiền 150.000 đồng dự phí đã nộp còn lại theo Biên lai số 0009337 ngày 26/9/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện UH.

3.*Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.*

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện UH;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Thiện